|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề gồm có 2 trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)    **MÃ ĐỀ 701** |

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: ( 5 điểm)**

**Câu 1:** Với hiệp ước Ma – xtrich, năm 1993 Cộng đồng châu Âu đổi tên thành

**A.** Cộng đồng nguyên tử châu Âu. **B.** Cộng đồng kinh tế châu Âu.

**C.** Liên minh châu Âu (EU). **D.** Cộng đồng than, thép châu Âu.

**Câu 2:** Đại bộ phận lãnh thổ Hoa Kì có khí hậu

**A.** ôn đới và cận nhiệt. **B.** ôn đới và hàn đới.

**C.** ôn đới hải dương. **D.** nhiệt đới gió mùa.

**Câu 3:** Các nhà đầu tư có thể mở tài khoản tại các ngân hàng trong Liên minh châu Âu (EU), đó là biểu hiện của

**A.** tự do trong di chuyển. **B.** tự do lưu thông dịch vụ.

**C.** tự do lưu thông hàng hóa. **D.** tự do lưu thông tiền vốn.

**Câu 4:** Biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở biệu hiện nào sau đây?

**A.** Nhiệt độ Trái Đất tăng. **B.** Mưa a xít ở nhiều nơi.

**C.** Cháy rừng ở nhiều nơi. **D.** Tầng ôdôn mỏng dần.

**Câu 5:** Dân cư Liên Bang Nga có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Có cơ cấu dân số trẻ. **B.** Số dâncó xu hướng giảm.

**C.** Ít thành phần dân tộc. **D.** Mật độ dân số rất cao.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không** thể hiện sự chuyển dịch trong cơ cấu nông nghiệp Hoa Kì?

**A.** Số lượng trang trại giảm nhưng tăng qui mô.

**B.** Giảm tỉ trọng của các hoạt động thuần nông.

**C.** Tăng tỉ trọng của ngành dịch vụ nông nghiệp.

**D.** Tỉ trong ngành nông nghiệp trong GDP giảm.

**Câu 7:** Biểu hiện nào sau đây **không** thuộc toàn cầu hóa kinh tế?

**A.** Đầu tư nước ngoài tăng trưởng nhanh.

**B.** Công ty xuyên quốc gia ngừng hoạt động.

**C.** Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.

**D.** Thương mại thế giới phát triển mạnh.

**Câu 8:** Thuậnlợi của tự nhiên Mĩ La tinh đối với phát triển kinh tế **không** phải là

**A.** có châu thổ sông Amadôn. **B.** giàu tài nguyên rừng.

**C.** khoáng sản phong phú. **D.** có đủ các đới khí hậu.

**Câu 9:** Toàn cầu hóa kinh tế gây nên những mặt trái, đặc biệt là

**A.** các nước phải hợp tác và phụ thuộc lẫn nhau.

**B.** sự cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia.

**C.** tăng nguy cơ thất nghiệp và thiếu việc làm.

**D.** gia tăng nhanh chóng khoảng cách giàu nghèo.

**Câu 10:** Ở các nước đang phát triển, có cơ cấu dân số trẻ **không** gây nên hậu quả

**A.** gây sức ép đến tài nguyên. **B.** chi phí lớn cho đào tạo nghề.

**C.** thiếu hụt nguồn lao động. **D.** thất nghiệp, thiếu việc làm.

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây phản ánh đúng về khu vực Mĩ La tinh?

**A.** Tiếp giáp Ấn Độ Dương. **B.** Có khoáng sản đa dạng.

**C.** Có núi cao ở phía Đông. **D.** Khí hậu chủ yếu là ôn đới.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu:

GDP, SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ TỔ CHỨC LIÊN KẾT

KINH TẾ KHU VỰC NĂM 2004

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên tổ chức** | **NAFTA** | **EU** | **ASEAN** |
| **GDP (**tỉ USD) | 13323,8 | 12690,5 | 799,9 |
| **Số dân**(triệu người) | 435,7 | 459,7 | 555,3 |

GDP bình quân trên đầu người của các tổ chức từ **thấp** nhất đến **cao** nhất là

**A.** NAFTA, ASEAN, EU. **B.** EU, ASEAN, NAFTA.

**C.** NAFTA, EU, ASEAN. **D.** ASEAN, EU, NAFTA.

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

TÌNH HÌNH NGOẠI THƯƠNG CỦA HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 1995 – 2010

(Đơn vị: tỉ USD)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | 1995 | 2000 | 2007 | 2010 |
| **Giá trị nhập khẩu** | 770,8 | 1259,2 | 2017 | 2329,7 |
| **Cán cân xuất nhập khẩu** | – 186,1 | –478,1 | – 854,0 | – 497,8 |

Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng về ngoại thương Hoa Kỳ?

**A.** Giá trị xuất khẩu năm 2010 đạt 1831,9 tỉ USD.

**B.** Giá trị nhập khẩu năm 2010 gấp 2 lần năm 1995.

**C.** Hoa Kì xuất siêu liên tục qua giai đoạn 1995 - 2010.

**D.** Giá trị nhập khẩu từ 1995 đến 2010 liên tục giảm.

**Câu 14:** Ven các hoang mạc ở châu Phi đất đai dần bị hoang hóa là do

**A.** thường xuyên bị thiên tai . **B.** các chất thải công nghiệp.

**C.** biến đổi khí hậu toàn cầu . **D.** khai thác rừng quá mức.

**Câu 15:** Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì gồm có

**A.** hóa dầu, chế tạo ô tô, đóng tàu. **B.** luyện kim, chế tạo ô tô, viễn thông.

**C.** luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu. **D.** luyện kim, điện tử, đóng tàu.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN: ( 5 điểm)**

**Câu 1. *(3,0 điểm):***

a) Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tác động như thế nào đến nền kinh tế thế giới?

b) Trình bày mục đích, thể chế của Liên minh châu Âu (EU).

**Câu 2**. ***( 2,0 điểm):***  Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA HOA KÌ

GIAI ĐOẠN 1997 - 2017

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng giá trị GDP**  (tỉ USD) | **Cơ cấu GDP** (%) | | |
| **Nông nghiệp** | **Công nghiệp** | **Dịch vụ** |
| **1997** | 7834 | 2,0 | 27,0 | 71,0 |
| **2017** | 20017 | 1,1 | 20,4 | 78,5 |

a) Tính giá trị GDP phân theo ngành kinh tế của Hoa Kì qua các năm đã cho (Đơn vị: tỉ USD).

b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi trong cơ cấu GDP phân theo các ngành kinh tế của Hoa Kì giai đoạn 1997-2017.

------------------ HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề gồm có 2 trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*    **MÃ ĐỀ 702** |

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: ( 5,0 điểm)**

**Câu 1:** Tiền thân của Liên minh châu Âu ngày nay là

**A.** Cộng đồng nguyên tử châu Âu. **B.** Cộng đồng kinh tế châu Âu.

**C.** Liên minh châu Âu (EU). **D.** Cộng đồng than, thép châu Âu.

**Câu 2:** Thành phần dân cư chủ yếu ở Hoa Kì có nguồn gốc từ

**A.** Châu Âu. **B.** Châu Phi. **C.** Mĩ La tinh. **D.** Châu Á.

**Câu 3:** Tự do trong lĩnh vực ngân hàng, kiểm toán, du lịch trong Liên minh châu Âu (EU) là biểu hiện của

**A.** tự do trong di chuyển. **B.** tự do lưu thông dịch vụ.

**C.** tự do lưu thông hàng hóa. **D.** tự do lưu thông tiền vốn.

**Câu 4:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho nhiệt độ Trái Đất tăng lên là do tăng

**A.** khí CFCs. **B.** khí CO2. **C.** bụi bẩn. **D.** khí nitơ.

**Câu 5:** Dân cư Liên Bang Nga có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Mật độ dân số rất cao. **B.** Cơ cấu dân số trẻ.

**C.** Nhiều thành phần dân tộc. **D.** Dân số tăng nhanh.

**Câu 6:** Cho bảng số liệu:

TÌNH HÌNH NGOẠI THƯƠNG CỦA HOA KÌ,GIAI ĐOẠN 1995 – 2010 (Đơn vị: tỉ USD)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1995 | 2000 | 2007 | 2010 |
| Giá trị xuất khẩu | 584,8 | 718,2 | 1163 | 1831,9 |
| Cán cân xuất nhập khẩu | – 186,1 | – 478,1 | –854,0 | – 497,8 |

Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng về ngoại thương Hoa Kỳ?

**A.** Giá trị xuất khẩu năm 2010 gấp 2 lần so với 1995.

**B.** Giá trị xuất khẩu từ 1995 đến 2010 liên tục giảm.

**C.** Giá trị nhập khẩu năm 2010 đạt 2329,7 tỉ USD.

**D.** Hoa Kì xuất siêu liên tục qua giai đoạn 1995 - 2010.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây **không** chính xác về các công ty xuyên quốc gia?

**A.** Sở hữu nguồn của cải vật chất rất lớn.

**B.** Phụ thuộc nhiều vào chính phủ các nước.

**C.** Chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng.

**D.** Hoạt động ở nhiều quốc gia khác nhau.

**Câu 8:** Một trong những nguyên nhân làm cho các nước Mĩ La tinh phát triển kinh tế chậm là do

**A.** điều kiện tự nhiên nhiều khó khăn. **B.** tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

**C.** cónền kinh tế tập trung, bao cấp. **D.** các thế lực bảo thủ Thiên Chúa giáo.

**Câu 9:** Toàn cầu hóa kinh tế dẫn đến hệ quả nào sau đây?

**A.** Các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn.

**B.** Đẩy nhanh đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế.

**C.** Các nước ngày càng có nhiều tự chủ về kinh tế.

**D.** Ngày càng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

**Câu 10:** Ở các nước phát triển, cơ cấu dân số già sẽ gây nên hậu quả

**A.** thiếu hụt nguồn lao động. **B.** thất nghiệp, thiếu việc làm.

**C.** tăng áp lực lên tài nguyên. **D.** chi phí ít cho phúc lợi xã hội.

**Câu 11:** Tài nguyên nào sau đây giàu có nhất của Tây Nam Á?

**A.** Quặng sắt. **B.** Dầu mỏ. **C.** Than đá. **D.** Kim cương.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC VÀ TIÊU DÙNG

CỦA MỘT SỐ KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2003

(Đơn vị: nghìn thùng/ngày)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Lượng dầu khai thác** | **Lượng dầu tiêu dùng** |
| Đông Á | 3414,8 | 145205,5 |
| Nam Âu | 146,8 | 4484,9 |
| Bắc Mỹ | 7986,4 | 22226,8 |

Sản lượng dầu chênh lệch giữa khai thác và tiêu dùng từ **lớn** đến **nhỏ** là

**A.** Bắc Mĩ - Nam Âu - Đông Á . **B.** Nam Âu – Đông Á - Bắc Mĩ .

**C.** Nam Âu - Bắc Mĩ - Đông Á. **D.** Đông Á- Bắc Mĩ - Nam Âu.

**Câu 13:** Công nghiệp chế biến của Hoa Kì chiếm tỉ trọng rất cao trong cơ cấu ngành công nghiệp là do

**A.** trình độ phát triển công nghiệp cao. **B.** công nghiệp khai thác chậm phát triển.

**C.** có nguồn lao động dồi dào, giá rẻ. **D.** ít tài nguyên khoáng sản để khai thác.

**Câu 14:** Hầu hết các nước châu Phi kinh tế chậm phát triển **không** phải do

**A.** có trình độ dân trí thấp. **B.** các cuộc xung đột sắc tộc.

**C.** quản lý đất nước yếu kém. **D.** nghèo tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 15:** Các ngành công nghiệp hiện đại của Hoa Kì gồm có

**A.** hóa dầu, chế tạo ô tô, đóng tàu. **B.** luyện kim, chế tạo ô tô, cơ khí.

**C.** hóa dầu, hàng không – vũ trụ. **D.** luyện kim, điện tử, đóng tàu.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN: ( 5,0 điểm)**

**Câu 1. *(3,0 điểm):***

a) Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tác động như thế nào đến nền kinh tế thế giới?

b) Trình bày mục đích, thể chế của Liên minh châu Âu (EU).

**Câu 2**. ***( 2,0 điểm):***  Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA HOA KÌ

GIAI ĐOẠN 1997 - 2017

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng giá trị GDP**  (tỉ USD) | **Cơ cấu GDP** **(%)** | | |
| **Nông nghiệp** | **Công nghiệp** | **Dịch vụ** |
| **1997** | 7834 | 2,0 | 27,0 | 71,0 |
| **2017** | 20017 | 1,1 | 20,4 | 78,5 |

a) Tính giá trị GDP phân theo ngành kinh tế của Hoa Kì qua các năm đã cho (Đơn vị: tỉ USD).

b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi trong cơ cấu GDP phân theo các ngành kinh tế của Hoa Kì giai đoạn 1997-2017.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề gồm có 2 trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020**  **Môn: ĐỊA LÍ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*    **MÃ ĐỀ 703** |

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: ( 5 điểm)**

**Câu 1:** Phần lớn lãnh thổ châu Phi có khí hậu

**A.** nóng ẩm. **B.** lạnh khô. **C.** lạnh ẩm. **D.** khô nóng.

**Câu 2:** Ở nước đang phát triển, có cơ cấu dân số trẻ sẽ tạo thuận lợi lớn nhất là

**A.** nguồn lao động dồi dào. **B.** thị trường có sức mua lớn.

**C.** tốn ít chi phí cho đào tạo nghề. **D.** làm giảm tốc độ tăng dân số.

**Câu 3:** Dân cư Liên Bang Nga có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Dân số tăng nhanh. **B.** Cơ cấu dân số trẻ.

**C.** Mật độ dân số thấp. **D.** Ít thành phần dân tộc.

**Câu 4:** Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN HOA KÌ QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: triệu người)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1820** | **1860** | **1900** | **1940** | **1980** |
| **Số dân** | 10 | 31 | 76 | 132 | 227 |

Tốc độ gia tăng dân số cao nhất của Hoa Kì vào giai đoạn nào sau đây?

**A.** 1820 – 1860. **B.** 1860 – 1900. **C.** 1900 – 1940. **D.** 1940 – 1980.

**Câu 5:** Dân cư Hoa Kì tập trung với mật độ cao ở các bang

**A.** khu vực Trung tâm. **B.** ven Đại Tây Dương.

**C.** ven vịnh Mê-hi-cô. **D.** ven Thái Bình Dương.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây **không** chính xác về các công ty xuyên quốc gia?

**A.** Chi phối nhiều ngành kinh tế. **B.** Sở hữu nguồn của cải rất lớn.

**C.** Hoạt động ở nhiều quốc gia. **D.** Vai trò ngày càng bị suy giảm.

**Câu 7:** Khu vực hóa kinh tế đặt ra các vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải quan tâm giải quyết đó là

**A.** các nước phải hợp tác và phụ thuộc lẫn nhau.

**B.** tăng nguy cơ thất nghiệp và thiếu việc làm.

**C.** sự cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia.

**D.** sự tự chủ về kinh tế, quyền lực quốc gia.

**Câu 8:** Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở

**A.** ven Thái Bình Dương. **B.** các bang phía Nam.

**C.** khu vực Đông Bắc. **D.** vùng Trung tâm.

**Câu 9:** Năm 1951 Pháp, Đức, Italia, Hà Lan, Luc-xăm-bua thành lập

**A.** Cộng đồng kinh tế châu Âu. **B.** Cộng đồng than, thép châu Âu.

**C.** Liên minh châu Âu (EU). **D.** Cộng đồng nguyên tử châu Âu.

**Câu 10:** Hậu quả của biến đổi khí hậu **không** phải là

**A.** thời tiết thất thường. **B.** nhiệt độ Trái Đất tăng.

**C.** động đất, sóng thần. **D.** thiên tai ngày càng nhiều.

**Câu 11:** Tỉ lệ dân thành thị Mĩ La tinh cao là do

**A.** nhiều chính sách thu hút dân cư đô thị. **B.** đô thị hóa chủ yếu mang tính tự phát.

**C.** công nghiệp hóa dẫn đến đô thị hóa. **D.** việc quy hoạch đô thị của các nước.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC VÀ TIÊU DÙNG CỦA

MỘT SỐ KHU VỰC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2003

(Đơn vị: nghìn thùng/ngày)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Lượng dầu khai thác** | **Lượng dầu tiêu dùng** |
| Đông Á | 3414,8 | 145205,5 |
| Tây Âu | 161,2 | 6882,2 |
| Bắc Mỹ | 7986,4 | 22226,8 |

Sản lượng dầu chênh lệch giữa khai thác và tiêu dùng từ **lớn** đến **nhỏ** là

**A.** Bắc Mĩ - Tây Âu - Đông Á . **B.** Đông Á - Bắc Mĩ - Tây Âu.

**C.** Tây Âu - Bắc Mĩ - Đông Á . **D.** Đông Á - Tây Âu - Bắc Mĩ .

**Câu 13:** Mức độ tập trung các trung tâm công nghiệp ở Vùng Đông Bắc của Hoa Kì cao hơn các vùng khác là do

**A.** tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.

**B.** vùng được khai thác sớm và có nhiều khoáng sản.

**C.** vùng đang chuyển hướng sang phát triển dịch vụ.

**D.** có nguồn nhân công rẻ từ châu Á, Mĩ La tinh đến.

**Câu 14:** Một chiếc ô tô của Đức bán sang các nước EU khác không phải nộp thuế là biểu hiện của

**A.** tự do lưu thông hàng hóa. **B.** tự do lưu thông dịch vụ.

**C.** tự do lưu thông tiền vốn. **D.** tự do trong di chuyển.

**Câu 15:** Việc khai thác khoáng sản quá mức ở châu Phi đã dẫn đến

**A.** nhanh chóng tàn phá môi trường. **B.** làm tăng diện tích đất trồng trọt.

**C.** mở rộng đất phát triển lâm nghiệp. **D.** tăng nhanh lượng nước ngầm.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN: ( 5 điểm)**

**Câu 1. *(3,0 điểm):***

a) Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tác động như thế nào đến nền kinh tế thế giới?

b) Trình bày mục đích, thể chế của Liên minh châu Âu (EU).

**Câu 2**. ***(2,0 điểm):***  Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO CÁC NGÀNH KINH TẾ CỦA HOA KÌ

GIAI ĐOẠN 1997 - 2017

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tổng giá trị GDP**  (tỉ USD) | **Cơ cấu GDP** (%) | | |
| **Nông nghiệp** | **Công nghiệp** | **Dịch vụ** |
| **1997** | 7834 | 2,0 | 27,0 | 71,0 |
| **2017** | 20017 | 1,1 | 20,4 | 78,5 |

a) Tính giá trị GDP phân theo ngành kinh tế của Hoa Kì qua các năm đã cho (Đơn vị:tỉ USD).

b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi trong cơ cấu GDP phân theo các ngành kinh tế của Hoa Kì giai đoạn 1997-2017.-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,33điểm/1 câu)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã đề** | **701** | **702** | **703** |
| **1** | C | B | D |
| **2** | A | A | A |
| **3** | D | B | C |
| **4** | A | B | A |
| **5** | B | C | B |
| **6** | D | C | D |
| **7** | B | B | D |
| **8** | D | D | C |
| **9** | D | B | B |
| **10** | C | A | C |
| **11** | B | B | B |
| **12** | D | D | B |
| **13** | A | A | B |
| **14** | D | D | A |
| **15** | C | C | A |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** |  |  |
| ***a*** | ***Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tác động như thế nào đến nền kinh tế thế giới?*** | ***1 điểm*** |
|  | - Tạo nên sự chuyển dịch trong cơ cấu kinh tế mạnh mẽ: làm xuất hiện nhiều ngành mới , đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ | 0,5 điểm |
|  | - Làm cho nền kinh tế thế giới chuyển dần từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức | 0,5 điểm |
| ***b*** | ***Trình bày mục đích và thể chế của Liên minh châu Âu (EU)*** | ***2 điểm*** |
|  | ***Mục đích :*** | *1 điểm* |
|  | - Xây dựng và phát triển khu vực mà ở đó hàng hóa, dịch vụ, con người, tiền vốn được tự do lưu thông giữa các nước thành viên | 0,5 điểm |
|  | - Tăng cường hợp tác, liên kết không chỉ về kinh tế, pháp luật, nội vụ mà cả trên lĩnh vực an ninh và đối ngoại | 0,5 điểm |
|  | **Thể chế :** | 1 điểm |
|  | - Các vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị không phải do chính phủ các quốc gia thành viên đưa ra mà do các cơ quan của EU quyết định. | 0,5 điểm |
|  | - Các cơ quan EU gồm : Hội đồng châu Âu, Nghị viện châu Âu, Hội đồng bộ trưởng EU, Ủy ban Liên minh châu Âu | 0,5 điểm |
| ***2*** |  |  |
| a | ***Tính giá trị GDP theo khu vực kinh tế của Hoa Kỳ?*** | ***( 0,5điểm)*** |
|  | HS có thể ghi lại kết quả, có thể trình bày theo bảng sau :  (đơn vị: Tỉ USD )  Năm Tổng số Nông nghiệp Công nghiệp Dịch vụ  1997 **7834** 156,7 2115,2 5562,1  2017 **20017** 220,2 4083,5 15713,3  Tính 1 năm cho 0,25 điểm. Nếu tính đúng 2 năm được 0,5 điểm |  |
| b | ***Nhận xét và Giải thích*** | ***1,5 điểm*** |
|  | **Nhận xét** |  |
|  | - Tỉ trọng nông nghiệp và công nghiệp giảm ( dẫn chứng) ,tỉ trọng dịch vụ tăng ( dẫn chứng) | 0,5 điểm |
|  | *Nếu không có dẫn chứng chỉ cho nữa số điểm*. |  |
|  | - Nông nghiệp luôn chiếm tỉ trọng nhỏ nhất, Dịch vụ luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất | 0,5 điểm |
|  | **Giải thích :** Hoa Kì có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế như vậy là do | 0,5 điểm |
|  | + Tốc độ tăng trưởng không đều giưa các ngành kinh tế  +Đây là xu thế tất yếu của sự phát triển kinh tế  +Tác đông của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại  + Chính sách phát triển của Hoa kì | 0,25 điểm/2 ý đúng |

**HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN TỰ LUẬN**